



DÂN CHỦ HÓA TRONG GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC⁽¹⁾

PGS.TS. ĐỖ NGỌC THỐNG

Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết 29 của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 khóa XI đã xác định một trong những mục tiêu tổng quát của việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam là: *“chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế”*. Đó cũng chính là những yêu cầu hết sức cốt lõi, then chốt của việc đổi mới căn bản, toàn diện. Những yêu cầu ấy vừa là thách thức, khó khăn nhưng đồng thời cũng dân mở ra một cơ hội thuận lợi cho việc phát triển giáo dục - đào tạo, trong đó có các trường đại học (ĐH).

Trong bài viết này, tôi chỉ tập trung bàn luận về một yêu cầu: *dân chủ hóa trong việc giảng dạy và nghiên cứu văn học* ở các trường ĐH, chủ yếu là ĐH Sư phạm và ĐH Khoa học Xã hội - Nhân văn, với hai nội dung cụ thể sau: 1/ Dân chủ và các biểu hiện dân chủ trong giảng dạy, nghiên cứu văn học; 2/ Thực hiện dân chủ trong giảng dạy, nghiên cứu văn học ở các trường ĐH theo tinh thần của Nghị quyết 29.

2. Dân chủ và các biểu hiện dân chủ trong giảng dạy, nghiên cứu văn học

Như đã biết, dân chủ là một thành quả ưu việt của tiến bộ xã hội. Nhờ dân chủ mà mọi người đều được tôn trọng và có quyền tham gia bàn bạc, quyết định các công việc chung. Nguyên tắc cốt tử của dân chủ là thừa nhận quyền bình đẳng và tự do. Đúng như Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp 1791 đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc lại trong bản Tuyên ngôn Độc lập (1945): *“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”*. Trong các quyền ấy, có quyền dân chủ tư tưởng, tức bình đẳng và tự do trong suy nghĩ, cảm nhận, phán xét, đánh giá và tự do, bình đẳng trong ngôn luận.

Văn học và việc giảng dạy, nghiên cứu văn học thuộc lĩnh vực tư tưởng. Dân chủ trong nghiên cứu, giảng dạy văn học tất yếu cần được hiểu và đặt trong phạm trù dân chủ tư tưởng, nhất là ở giáo dục ĐH.

Xét về nguyên tắc/lý thuyết, dân chủ trong giảng dạy và nghiên cứu² văn học ở các trường ĐH cần được bảo đảm trên các bình diện cụ thể sau:

2.1. Bình đẳng, tự do trong việc xác định, thực hiện mục đích giảng dạy, nghiên cứu văn học

Mục tiêu giảng dạy và nghiên cứu cần thống nhất trong khuôn khổ của chương trình giáo dục, đào tạo đã được quy định bởi các cấp quản lý; tôn trọng Hiến pháp, tuân thủ mục tiêu chung của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục ĐH... Nhưng mục đích nghiên cứu, giảng dạy cụ

thể thì cần tôn trọng sự khác biệt của người giảng dạy - nghiên cứu, các xu thế nghiên cứu. Theo tinh thần đó, mục đích giảng dạy, nghiên cứu của mỗi cá nhân, mỗi công trình là rất đa dạng, phong phú. Nghiên cứu để rút kinh nghiệm, bài học cho người sáng tạo (nhà văn) và nghiên cứu để phổ biến kinh nghiệm đọc cho người tiếp nhận (người đọc) là hai chuyện khác nhau, cần có cách nhìn nhận và đánh giá theo các tiêu chí khác nhau. Cũng theo tinh thần đó, nghiên cứu để nhận diện, cảnh báo, phê phán cái xấu, cái sai và nghiên cứu để ngợi ca, khẳng định, ủng hộ, biểu dương cái đúng, cái hay... đều cần thiết và có ích như nhau.

Vì vậy, không nên áp đặt, quy kết một cách vội vã, cực đoan khi chưa nắm bắt đúng mục đích, thiện ý của nhà nghiên cứu. Và cũng vì thế, khi đánh giá, thẩm định/phán xét một giáo trình, một công trình nghiên cứu văn học, thiết nghĩ cần phải hết sức công bằng, khách quan. Mọi nhận định về tính khuynh hướng và mục đích nghiên cứu, giảng dạy văn học của người giảng viên ĐH đều phải dựa trên những tiêu chí khoa học, sự phạm, tôn trọng sự khác biệt và đề cao tinh thần cởi mở, đối thoại, nhằm từng bước tạo lập một môi trường giáo dục - đào tạo thực sự dân chủ, hướng đến sự phát triển lành mạnh.

2.2. Bình đẳng, tự do trong lựa chọn đối tượng và nội dung nghiên cứu

Cũng như mục đích, sự lựa chọn về đối tượng và phạm vi nội dung nghiên cứu cần phải bảo đảm dân chủ. Nghiên cứu vấn đề gì, nhà văn, nhà thơ nào... là câu chuyện thuộc thẩm quyền khoa học của mỗi nhà chuyên môn/người nghiên cứu. Mọi đối tượng, phạm vi nghiên cứu đều hữu ích, miễn là xuất phát từ động cơ, mục đích trong sáng; từ niềm đam mê chân lí và một chút kiến khoa học; từ tấm lòng yêu người, yêu nghề. Nói cách khác, mọi nghiên cứu đều mang lại ít nhiều hữu ích nếu mục đích đúng và phương pháp phù hợp. Hơn nữa, trong nghiên cứu văn học, các đối tượng, phạm vi nghiên cứu cụ thể nhiều khi chỉ là điểm tựa, là cơ sở thực tiễn cho các luận điểm khoa học mang tầm phổ quát cao. Nó không phải là yếu tố quyết định cho chất lượng của công trình nghiên cứu. Cũng như với nhà văn, việc viết về cái gì (đối tượng, phạm vi đời sống được đề cập trong tác phẩm) chưa phải/chưa thể là nhân tố quyết định cho chất lượng tác phẩm, vấn đề quan trọng có tính quyết định hơn là *viết thế để làm gì* (dụng tâm, cái tâm) và *đã viết như thế nào* (dụng pháp, cái tài)...

Vì thế, không nên đặt ra những “vùng cấm” cứng nhắc, cảm tính về đối tượng, phạm vi trong nghiên cứu văn học, nhất là ở bậc ĐH. Đừng vội mới nhìn tên đề tài nghiên cứu hoặc tên nhà văn được nghiên cứu đã mặc định “cần phê phán”, thậm chí xóa sổ kết quả nghiên cứu, quy kết người nghiên cứu.

2.3. Bình đẳng và tự do trong lựa chọn hướng tiếp cận, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu

Trong giảng dạy và nghiên cứu văn học, để đạt được mục đích, để thấy được vẻ đẹp của tác phẩm văn học, để

1. Tham luận tại hội thảo: *Nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu văn học trong các khoa, trường ĐH Sư phạm và ĐH Khoa học Xã hội - Nhân văn*; ngày 28-1-2015.

2. Giảng dạy và nghiên cứu là hai nhiệm vụ trọng tâm của các trường ĐH. Hai nhiệm vụ ấy có những yêu cầu và mục đích khác nhau nhưng có mối quan hệ rất khăng khít. Ở đây xin nêu chung cho cả hai nhiệm vụ này.

chỉ ra những giá trị khác nhau của một hiện tượng văn học... người ta có thể xuất phát từ những cách tiếp cận khác nhau, sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác nhau. Không có phương pháp nghiên cứu, giảng dạy nào là thấp kém, vô giá trị mà chỉ có người sử dụng phương pháp ấy không/chưa đúng, không/chưa phù hợp... Vì thế, không nên độc tôn phương pháp hay cách tiếp cận, càng không nên nhân danh một thế lực hay một xu thế nào đó để áp đặt cách tiếp cận và phương pháp, coi đó là "độc nhất vô nhị", là "chìa khóa vạn năng", chỉ có nó mới giải quyết được vấn đề, thậm chí mọi vấn đề. Chỉ nên xem xét: với mục đích ấy, vấn đề ấy, đối tượng và phạm vi ấy thì cách tiếp cận và phương pháp như thế có phù hợp không, có mang lại hiệu quả cao nhất hay không? Tránh tình trạng lúc nào cũng nhân danh chủ nghĩa này, phương pháp nọ, lí thuyết kia, cách tiếp cận hiện đại... nhưng kết quả nghiên cứu không có gì mới.

2.4. Bình đẳng và tự do trong việc công bố kết quả giảng dạy, nghiên cứu

Đã là nghiên cứu thì có thể đúng, có thể sai. Việc phán quyết đúng/sai là rất phức tạp. Trong nghiên cứu văn học, xác định đánh giá đúng/sai lại càng phải thận trọng. Nội dung của một vấn đề văn hóa, tư tưởng vốn đã phức tạp, nội dung của các vấn đề trong văn học càng phức tạp hơn nhiều do đặc trưng của loại hình nghệ thuật này. Việc hiểu đúng, nhìn nhận và đánh giá đúng các vấn đề của văn học nói chung, của tác phẩm văn học nói riêng không hề đơn giản. Các giá trị và kết luận ở đó bị chi phối bởi rất nhiều yếu tố như: Quan điểm tư tưởng của người nghiên cứu; mục đích và phương pháp nghiên cứu; trình độ (những hiểu biết về văn hóa, văn học...), dân tộc, giới tính, tôn giáo; bối cảnh xã hội cụ thể (chính trị, văn hóa, kinh tế, khoa học...), bầu khí quyển tinh thần của một giai đoạn/ thời kì cụ thể...

Vì thế, các kết quả nghiên cứu cần phải dân chủ trong việc công bố. Công khai bình đẳng các kết quả nghiên cứu để công luận phản xét, khen chê: nếu hay thì ủng hộ, ngợi ca, nếu dở thì phê phán, góp ý... Đó chính là nguồn thông tin quan trọng cho các cơ quan quản lí tư tưởng, văn học nghệ thuật tham khảo trước khi có các quyết sách trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Không nên nhân danh một tổ chức hay cá nhân (cho dù người ấy ở bất cứ cương vị nào) để trù dập, ngăn cấm công bố hoặc quy kết một chiều cho các kết quả nghiên cứu. Điều này cũng nhằm bảo đảm việc tuân thủ, thực hiện Hiến pháp: "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin..." [1]. Trong bối cảnh phát triển của công nghệ thông tin, truyền thông như hiện nay, việc cấm đoán một chiều là "không ngăn, không cấm được" [2] như Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã từng lưu ý, chỉ nên đối thoại, cung cấp những thông tin tích cực, đúng đắn, kịp thời...

Bên cạnh đó, cần có chính sách tạo dựng, duy trì và tôn trọng các diễn đàn khoa học cởi mở, dân chủ (hội thảo, semina, ấn phẩm khoa học...); đồng thời nuôi dưỡng môi trường khoa học lành mạnh trong trường ĐH để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học, các nhà sư phạm công bố kết quả nghiên cứu, tư tưởng học thuật; tổng kết kinh nghiệm, đề xuất giải pháp giáo dục - đào tạo của mình. Cần tránh những hành vi can thiệp

thô bạo, vi phạm đường lối tự chủ ĐH của Đảng và Nhà nước.

3. Thực hiện dân chủ hóa trong giảng dạy và nghiên cứu văn học ở các trường ĐH theo tinh thần của Nghị quyết 29

Vấn đề dân chủ trong giáo dục- đào tạo nói chung và giảng dạy, nghiên cứu văn học ở các trường ĐH trong giai đoạn vừa qua cũng như hiện nay có nhiều điều cần phải xem xét, điều chỉnh, nhằm từng bước tiến tới dân chủ thực sự. Nếu công nhận cách hiểu về dân chủ và những biểu hiện của dân chủ như trên đã trình bày thì có thể nói hiện trạng mất dân chủ hoặc chưa có dân chủ trong giảng dạy, nghiên cứu văn học ở các trường ĐH đã diễn ra ở các phương diện: từ mất/chưa có *dân chủ trong việc xác định, thực hiện mục đích giảng dạy, nghiên cứu* đến việc lựa chọn *cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu*; từ mất/chưa có *dân chủ trong xác định đối tượng và nội dung nghiên cứu* đến việc *công bố kết quả nghiên cứu*... Tất nhiên, trong các trường hợp cụ thể, các khoa/ trường cụ thể, với các phương diện cụ thể, hiện trạng đều có thể diễn ra ở các mức độ khác nhau, cần phải nêu thành mục tiêu để phấn đấu như trong Nghị quyết 29 của Đảng.

Về mục tiêu cụ thể, đối với giáo dục ĐH, Nghị quyết 29 nhấn mạnh "tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học."

Về phương pháp giảng dạy, cần "phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học."

Để thực hiện được các mục tiêu trên, cần tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó không thể không thực hiện dân chủ hóa đối với giáo dục và đào tạo nói chung và việc giảng dạy, nghiên cứu văn học ở các trường ĐH nói riêng.

Ở bậc học này, sinh viên đã là một công dân, họ cần có chính kiến/chủ kiến, có tư duy độc lập, có bản lĩnh, biết phản biện một vấn đề để bảo vệ cái đúng, phê phán cái sai... Sinh viên cần có khả năng tự học, tự đào tạo, tự mình nghiên cứu, khảo sát, so sánh, đối chiếu nhiều nguồn tư liệu khác nhau để đi đến kết luận... Người học không thể chỉ ngồi nghe một cách thụ động thầy đọc giáo trình, phổ biến/nhắc lại giáo trình. Cần phải tăng cường tương tác qua trao đổi giữa người học và người dạy, người học và người học; cần đề cao chính kiến và các ý tưởng mới mẻ, những suy nghĩ độc đáo, những phát hiện riêng biệt của mỗi cá nhân... Vì thế, trong giảng dạy, nghiên cứu ở bậc học này không thể và không nên áp đặt các kết luận có sẵn, một chiều, kể cả các vấn đề đã thành giáo trình, giáo án của giảng viên.

Dân chủ hóa trong nghiên cứu, giảng dạy văn học ở các trường ĐH, một mặt cần thực hiện đầy đủ tất cả các phương diện như đã trình bày trong phần trên; mặt khác cần giáo dục người học có một thái độ tích cực: biết lắng nghe ý kiến người khác, tôn trọng những quan điểm và ý kiến trái chiều, khác biệt, không nên định kiến, quy kết, chụp mũ một cách chủ quan... nhất là đối với việc tiếp nhận, phê bình, đánh giá tác phẩm văn học - một sản phẩm tinh thần đặc biệt, đa nghĩa, đa thanh, nhiều màu, nhiều vẻ; một sản phẩm mà việc phán quyết đúng/sai, hay/dở, tốt/xấu, lợi/hại; sang trọng/thấp kém... rất cần

(Xem tiếp trang 8)